TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B - TP.H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 135/2018/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 18 tháng 05 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 193/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 04 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1988;
HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Vân Hồng, thị trấn T, huyện B, thành phố H.

Bị đơn: Anh Cao Xuân Đ, sinh năm 1986;
HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Vân Hồng, thị trấn T, huyện B, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 65 81,82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 05 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 05 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1988;
Bị đơn: Anh Cao Xuân Đ, sinh năm 1986;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Trần Thị T và anh Cao Xuân Đ.

- Về quan hệ con chung: Có 02 con chung, giao cháu Cao Thái S, sinh ngày 27/01/2010 cho anh Cao Xuân Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu S tròn, đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Giao cháu Cao Phong V, sinh ngày 18/07/2014 cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu V tròn, đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi

khác.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị T, anh Đ cho đến khi chị T, anh Đ có yêu cầu hoặc khi có thay đổi khác.

+ Chị T và anh Đ có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

+ Vì lợi ích con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên có thể xin thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung và công sức: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị T phải nộp 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Nay khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo Biên lai thu số 0008456 ngày 24/04/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

Hoàn trả cho chị T số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. H;
- VKS ND huyện B;
- Chi cục THA huyện B;
- UBND TT T
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Thưởng